

# TỪ TÂM DỰNG NIỀM TIN TÂM NHÌN DỰNG CHIẾN LƯỢC



Long - linh thú đứng đầu Tứ linh có tầm nhìn và quyền uy cao nhất, gieo niềm **Tin** và dẫn dắt vạn vật. Hình ảnh rồng thiêng đại diện cho sự chủ động và sức mạnh của tầm nhìn rõ nét về tương lai; là hiện thân cao nhất của cả **Tâm** sáng, sự tự **Tin**, uy **Tín**, **Trí** tuệ và **Tâm** vóc của người dẫn đầu.

Trong hành trình 30 năm phát triển cùng Đất nước, SHB đã khẳng định giá trị tầm nhìn chiến lược qua những bước đi tiên phong và thành công, đặc biệt trong việc góp phần thực thi các chính sách quan trọng của quốc gia trong phát triển kinh tế, gắn với lợi ích của cộng đồng và xã hội.

Giống như tầm nhìn xa trông rộng của linh vật Long, tầm nhìn chiến lược của SHB được cụ thể hóa bằng những hành động và đạt được nhiều thành tựu qua các giai đoạn phát triển; qua đó củng cố niềm **Tin** với khách hàng và đối tác, với cổ đông và nhà đầu tư về một tương lai vững bền.



## 1.1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT



Tên giao dịch tiếng Việt  
**NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN - HÀ NỘI**



Tên tiếng Anh  
**SAIGON HANOI COMMERCIAL JOINT STOCK BANK**



Tên viết tắt  
**SHB**



Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số  
**1800278630 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp**



Đăng ký lần đầu  
**Ngày 10/12/1993**



Đăng kí thay đổi lần thứ 32  
**Ngày 17/01/2023**



Vốn điều lệ  
**30.673.832 triệu đồng**



Vốn chủ sở hữu  
**42.904.471 triệu đồng**



Địa chỉ  
**77 Trần Hưng Đạo - Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội**



Điện thoại  
**(024) 3942 3388**



Fax  
**(024) 3941 0944**



SWIFT  
**SACLNVX**



Website  
**www.shb.com.vn**



Mã cổ phiếu  
**SHB**

# 01

## THÔNG TIN CHUNG

## 1.2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN HÀNH TRÌNH ĐỔI MỚI

Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) tiền thân là Ngân hàng TMCP Nông thôn Nhon Ái, được thành lập năm 1993 tại Cần Thơ. Năm 2006, Ngân hàng chính thức đổi tên thành Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB), chuyển trụ sở từ Cần Thơ ra Hà Nội và niêm yết trên sàn Chứng khoán Hà Nội vào năm 2009. Đến nay, mạng lưới của Ngân hàng phát triển tại gần 50 tỉnh thành với 539 điểm giao dịch trong nước và nước ngoài. Tổng tài sản Ngân hàng đạt 551.000 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2022, đứng trong nhóm 5 NH TMCP tư nhân có quy mô lớn nhất.

### 1.2.1. NGÀY THÀNH LẬP

- SHB được thành lập ngày 13/11/1993 theo Quyết định số 214/QĐ-NH5 và Giấy phép hoạt động số 0041-NH/GP của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với tên gọi ban đầu là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nông thôn Nhon Ái. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800278630 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 32, ngày 17/01/2023.

### 1.2.2. THỜI ĐIỂM NIÊM YẾT

- SHB niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 399/QĐ-SGDHN, ngày bắt đầu giao dịch 20/04/2009.

### 1.2.3. CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN

- 30 năm phát triển là 30 năm đổi mới liên tục của SHB, từ một ngân hàng thương mại nông thôn nhỏ tại Cần Thơ đã chuyển mình trở thành một ngân hàng TMCP lớn top 5 cả nước.

## 1993 - 2006

### KHỞ ĐẦU TỪ TÂM TRỌN NIỀM TIN

#### 1993

- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) tiền thân là Ngân hàng TMCP Nông Thôn Nhon Ái, được thành lập ngày 13/11/1993 tại Cần Thơ.

#### 2006

- Năm 2006, Ngân hàng TMCP Nông Thôn Nhon Ái được chuyển đổi mô hình hoạt động lên Ngân hàng TMCP đô thị và đổi tên thành Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) với vốn điều lệ 500 tỷ đồng.

## 2007 - 2011

### GIAI ĐOẠN CHUYỂN MÌNH, NHẤT TÂM TẠO DỰNG UY TÍN

Chỉ sau 5 năm chuyển đổi mô hình hoạt động thành một ngân hàng đô thị, SHB áp dụng một loạt các giải pháp đổi mới tổng thể từ mở rộng quy mô hoạt động, phát triển mạng lưới, đầu tư công nghệ, tăng cường nhân sự... Đây là giai đoạn tạo cơ sở vững chắc để SHB đẩy mạnh triển khai các chiến lược phát triển sau này.

#### 2008

- Chuyển trụ sở chính từ Cần Thơ ra Hà Nội, khẳng định bước ngoặt lớn trong quy mô, vị thế và tiềm lực của Ngân hàng với vốn điều lệ 2.000 tỷ đồng.

#### 2009

- Là một trong những ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội.

#### 2011

- Tăng cường quy mô hoạt động với việc tăng vốn điều lệ lên gần 5.000 tỷ đồng, được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận mở CN tại Campuchia và Lào, khởi đầu cho việc đầu tư ra nước ngoài của SHB. Cùng trong năm này, nhân dịp kỉ niệm 18 năm thành lập, SHB vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba của Chủ tịch nước trao tặng, ghi nhận những nỗ lực hoạt động và quá trình phát triển của SHB.

## 2012 - 2016

### GẶP THÁCH THỨC, LẤY TÂM VÀ TRÍ BIẾN THÀNH CƠ HỘI

Đây là giai đoạn khó khăn đối với nền kinh tế và hệ thống ngân hàng nói chung. Trong bối cảnh chung ấy, SHB kiên trì nguyên lý lấy TÂM để dưỡng TRÍ, biến thách thức thành cơ hội để chuyển mình. Quyết tâm vượt lên nhưng cũng nỗ lực hòa nhập, hợp tác với các doanh nghiệp trong nước, tổ chức tín dụng của Nhà nước vì lợi ích quốc gia.

#### 2012

- Là một trong những ngân hàng đi tiên phong mở rộng mạng lưới kinh doanh ra thị trường quốc tế thông qua việc mở chi nhánh tại Campuchia tháng 2/2012 với vốn điều lệ ban đầu 37 triệu USD và chi nhánh tại Lào tháng 8/2012 với vốn điều lệ 104 tỷ Kip Lào; Đi đầu trong việc thực hiện chủ trương tái cấu trúc hệ thống các tổ chức tín dụng của Chính phủ với việc nhận sáp nhập thành công Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (Habubank) tháng 8/2012.

#### 2013

- Kỷ niệm 20 năm thành lập, SHB vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước trao tặng, đánh dấu sự thành công qua quá trình phát triển.

#### 2015

- Tăng vốn điều lệ lên 9.500 tỷ đồng, mạng lưới giao dịch tăng lên gần 500 điểm trong và ngoài nước.

#### 2016

- Tăng vốn điều lệ lên 11.197 tỷ đồng.
- Khai trương Ngân hàng con 100% vốn tại Lào ngày 15/1/2016 và ngân hàng con 100% vốn tại Campuchia ngày 9/9/2016 - thể hiện những nỗ lực vượt bậc của SHB sau thời gian kinh doanh tại 2 thị trường này ở cấp độ chi nhánh; Nhận sáp nhập Công ty cổ phần Tài chính Vinaconex Viettel (VVF) tháng 12/2016 và thành lập Công ty Tài chính TNHH MTV SHB (SHB FC).

## 2017 - 2022

### THỜI KỲ PHÁT TRIỂN, DUNG TÂM ĐỂ TÍCH LŨY TRI THỨC

Thời gian vừa là cơ hội, vừa là thước đo cho sự trưởng thành. Cho đến thời điểm 1 năm trước khi cán mốc 30 năm (2023) SHB đã bước vào tuổi tráng niên theo quan niệm của người xưa "Tam thập nhi lập", như một cơ thể thành niên lành mạnh và ổn định về thể chất thì cơ hội và khát vọng tích lũy tri thức trở thành một mệnh lệnh của cuộc sống. Sự đổi mới mạnh mẽ với chiến lược tối ưu bộ máy quản trị, đẩy mạnh chuyển đổi số là môi trường sinh thái cho sự phát triển hiệu quả của SHB.

#### 2017

- SHB tăng vốn điều lệ lên 12.036 tỷ đồng, nâng cao năng lực tài chính; Được chấp thuận mở văn phòng đại diện tại Cộng hòa Liên bang Myanmar. Đây cũng là bước tiến quan trọng của SHB khi không chỉ có mặt tại bán đảo Đông Dương mà còn vươn ra khu vực Đông Nam Á.

#### 2018

- SHB kỷ niệm 25 năm thành lập và phát triển, vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì lần thứ 2 của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng, khẳng định vị thế là một trong những ngân hàng hàng đầu Việt Nam.

#### 2019

- SHB thực hiện triệt để tái cấu trúc tổ chức bộ máy và mô hình hoạt động với việc sáp nhập/chia tách nhiều khối/ban/phòng nghiệp vụ phù hợp với chiến lược phát triển; sắp xếp lại 100% chức danh và hệ thống lương cho người lao động; áp dụng các chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPIs) thống nhất trên toàn hệ thống; hoàn thành nhiều dự án công nghệ hỗ trợ hoạt động kinh doanh, quản lý, quản trị rủi ro như nâng cấp hạ tầng hệ thống CoreBank, Core Thẻ, Ebanking, Dự án quản lý thông tin máy trạm trên phần mềm ServiceDesk, phần mềm FTP server Bitvise SSH tại ATM, công cụ chuyển POS user cho các ứng dụng nhằm hạn chế phân quyền thủ công, dự án ECM, CRM, Basel II, Thu hồi nợ, Dự án Chống thất thoát dữ liệu (DLP)...
- SHB thành lập và triển khai ba ban dự án chiến lược gồm: Ban Chiến lược phát triển, Ban Hiện đại hóa ngân hàng và Ban Tái cấu trúc Quản trị & Quản lý điều hành do Chủ tịch HĐQT trực tiếp làm Trưởng Ban chỉ đạo nhằm hiện thực hóa các mục tiêu đề ra.

#### 2020

- SHB tăng vốn điều lệ lên 17.510 tỷ đồng; hoàn tất ba trụ cột của Hiệp ước vốn Basel II trước thời hạn, đáp ứng tuân thủ toàn diện các yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước; đẩy mạnh việc đầu tư vào công nghệ thông tin cũng như nâng cao năng lực quản trị, nâng cao khả năng cạnh tranh của SHB trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

#### 2021

- SHB tăng vốn điều lệ lên 26.674 tỷ đồng; mua lại trước hạn và không còn Trái phiếu đặc biệt VAMC, nâng cao chất lượng tài sản; chuyển giao dịch cổ phiếu từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sang Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), mang lại sức mạnh cộng hưởng, mở ra những động lực tăng trưởng mới; hoạt động hiện đại hóa ngân hàng và chuyển đổi số toàn diện đã đạt được những thành công bước đầu.
- SHB đồng thời tạo ra cú hích lớn với nhà đầu tư, điểm nhấn trên thị trường M&A khi ký thỏa thuận thoái 100% vốn tại SHB Finance cho Ngân hàng Krungsri - Thái Lan trong vòng 3 năm; trở thành thương vụ M&A với giá trị cao thứ 2 trong các thương vụ mua bán công ty tài chính tiêu dùng trên thị trường, đem lại nguồn thặng dư vốn đáng kể cho cổ đông của SHB cũng như nâng cao năng lực tài chính và vị thế của SHB.

#### 2022

- Năm 2022, SHB tăng vốn điều lệ lên 30.674 tỷ đồng, tiếp tục duy trì vị trí Top 5 NHTMCP tư nhân có vốn điều lệ lớn nhất.

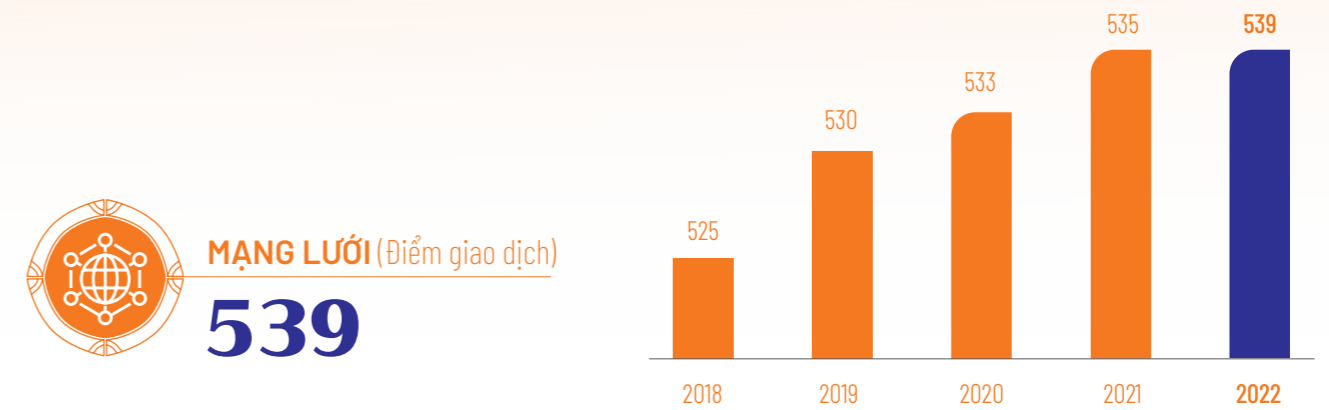
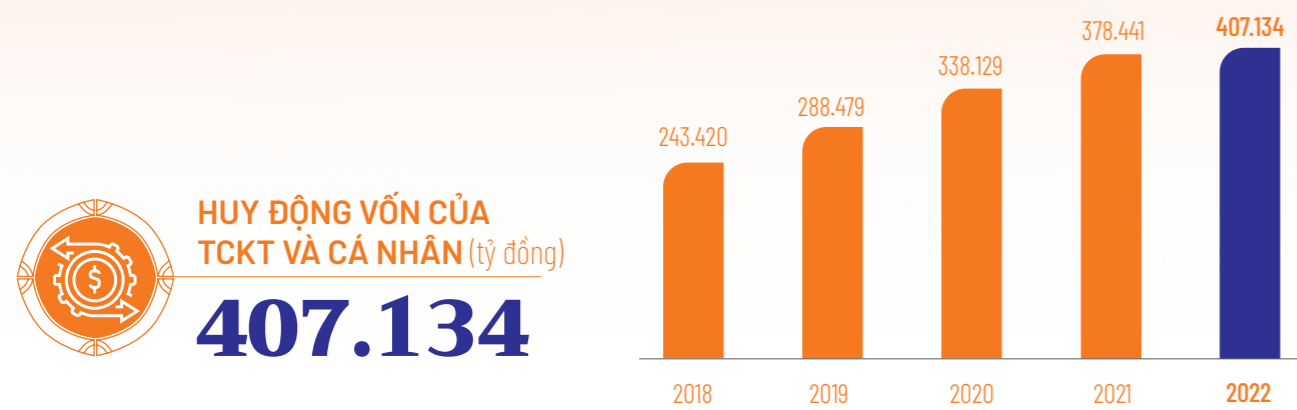
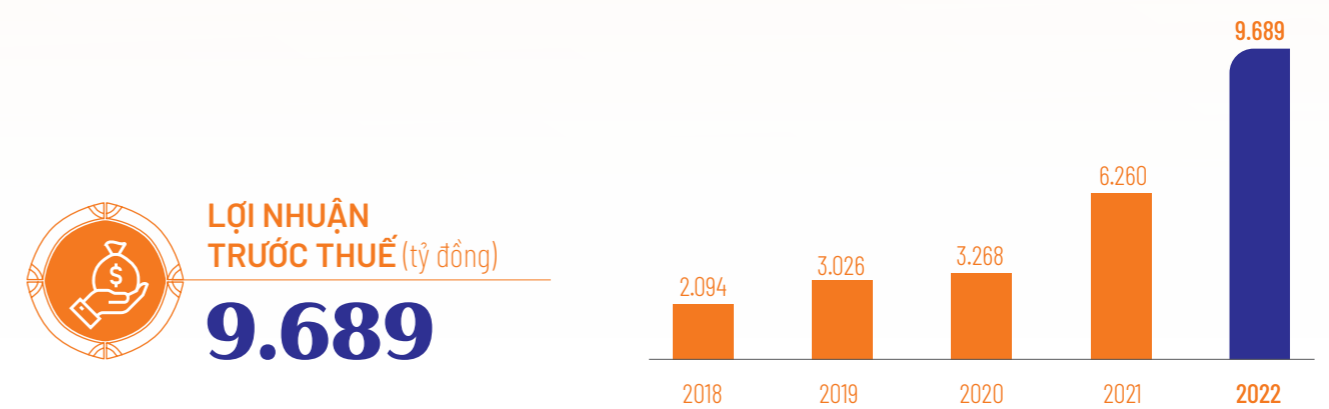
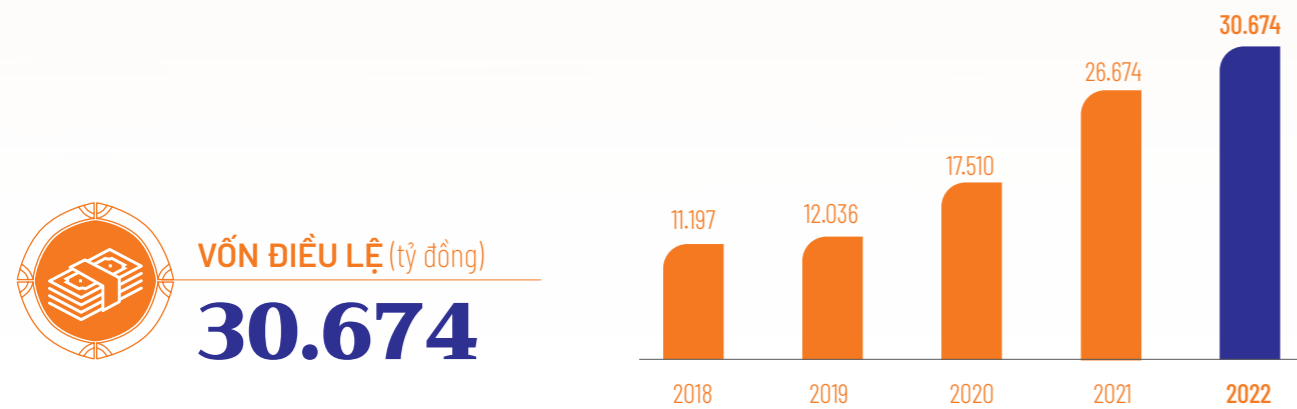
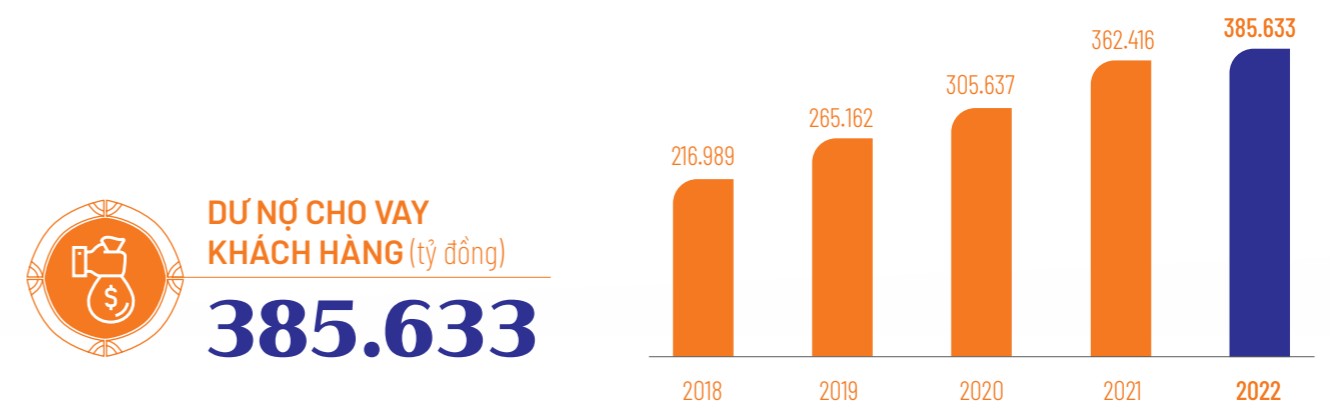
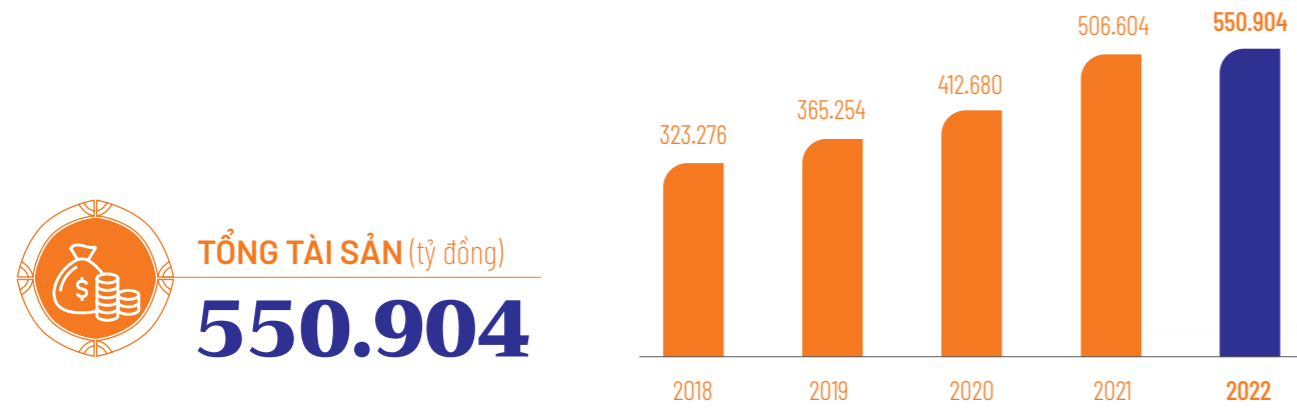
## Năm 2023 - tương lai

### HÀNH TRÌNH ĐẾN TƯƠNG LAI, TỪ TÂM VƯỜN TẦM CAO MỚI

Mỗi đỉnh cao lại là một khởi điểm cho hành trình đi tới tương lai. Cột mốc 30 năm chính là sự khởi động cho những cao vọng và cộng đồng SHB phải vươn tới, phải chinh phục thị trường với niềm tin vào những gì đã tích lũy được trong 3 thập kỷ qua. Vượt từ TÂM xác lập niềm TIN, tạo dựng chữ TIN,... tích lũy TRI thức, đạt tầm TRI tuệ để không ngừng vươn tới TẦM cao hơn nữa.

- Với 6 giá trị cốt lõi "Tâm - Tin - Tín - Tri - Trí - Tầm" và phương châm hoạt động "Đối tác tin cậy - Giải pháp phù hợp" cùng chiến lược kinh doanh luôn đổi mới nhằm mang lại giá trị lợi ích cho khách hàng, sự thịnh vượng cho các cổ đông - nhà đầu tư, SHB luôn làm hài lòng khách hàng, đối tác với những sản phẩm, dịch vụ ngân hàng đồng bộ, tiện ích, chất lượng và cạnh tranh với phong cách phục vụ chuyên nghiệp.
- Không ngừng nỗ lực, SHB phấn đấu trở thành Ngân hàng số 1 về hiệu quả và công nghệ trong các ngân hàng thương mại tại Việt Nam; ngân hàng bán lẻ hiện đại trong Top đầu của khu vực.

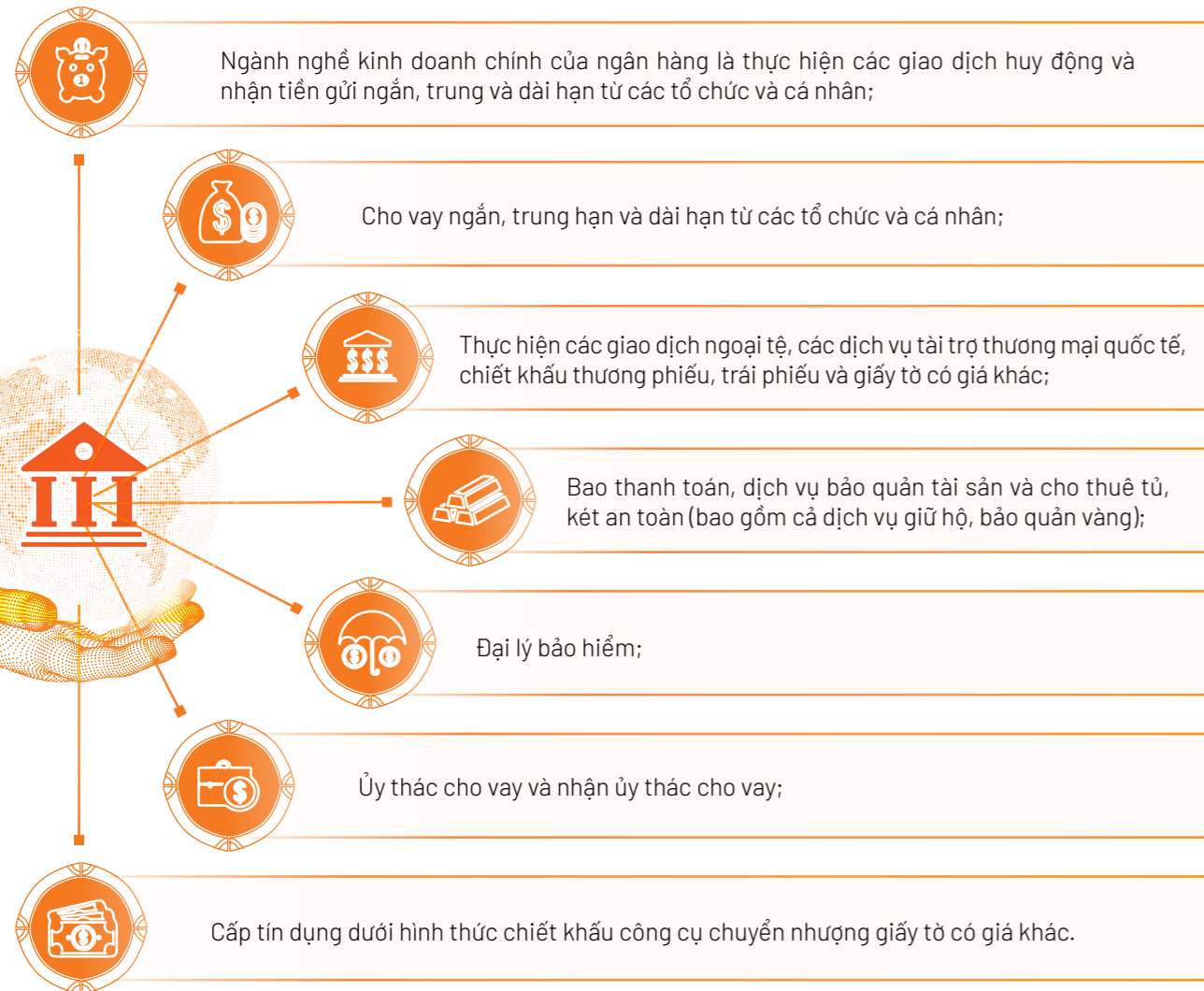
1.2.4. NHỮNG CON SỐ ẤN TƯỢNG GIAI ĐOẠN 2018 - 2022



## 1.3. NGÀNH NGHỀ & ĐỊA BÀN KINH DOANH

### 1.3.1. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

SHB luôn đổi mới và phát triển các sản phẩm dịch vụ về tài chính ngân hàng phù hợp với nhu cầu và xu thế thị trường.



### 1.3.2. ĐỊA BÀN KINH DOANH

SHB luôn đổi mới và mở rộng địa bàn kinh doanh để phục vụ tối đa nhu cầu của khách hàng.

- Đến ngày 31/12/2022, SHB tiếp tục mở rộng mạng lưới, nâng tổng số điểm giao dịch lên 539 điểm, hoạt động tại gần 50 tỉnh, thành phố trong nước, là những tỉnh thành phố lớn trực thuộc trung ương, những tỉnh/thành phố có tiềm năng phát triển kinh tế mạnh trên cả nước.
- Tại nước ngoài: SHB đã có mặt tại 3 nước Đông Nam Á là CHDCND Lào (Viêng Chăn, Champasak, Savannakhet), Vương Quốc Campuchia (Phnom Penh, Kampong Thom, Nehru,...), Myanmar và đang làm thủ tục mở ngân hàng con tại Bồ biển Ngà.

(Chi tiết địa bàn kinh doanh kính mời Quý vị xem mục Mạng lưới hoạt động, trang 136)

## 1.4. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

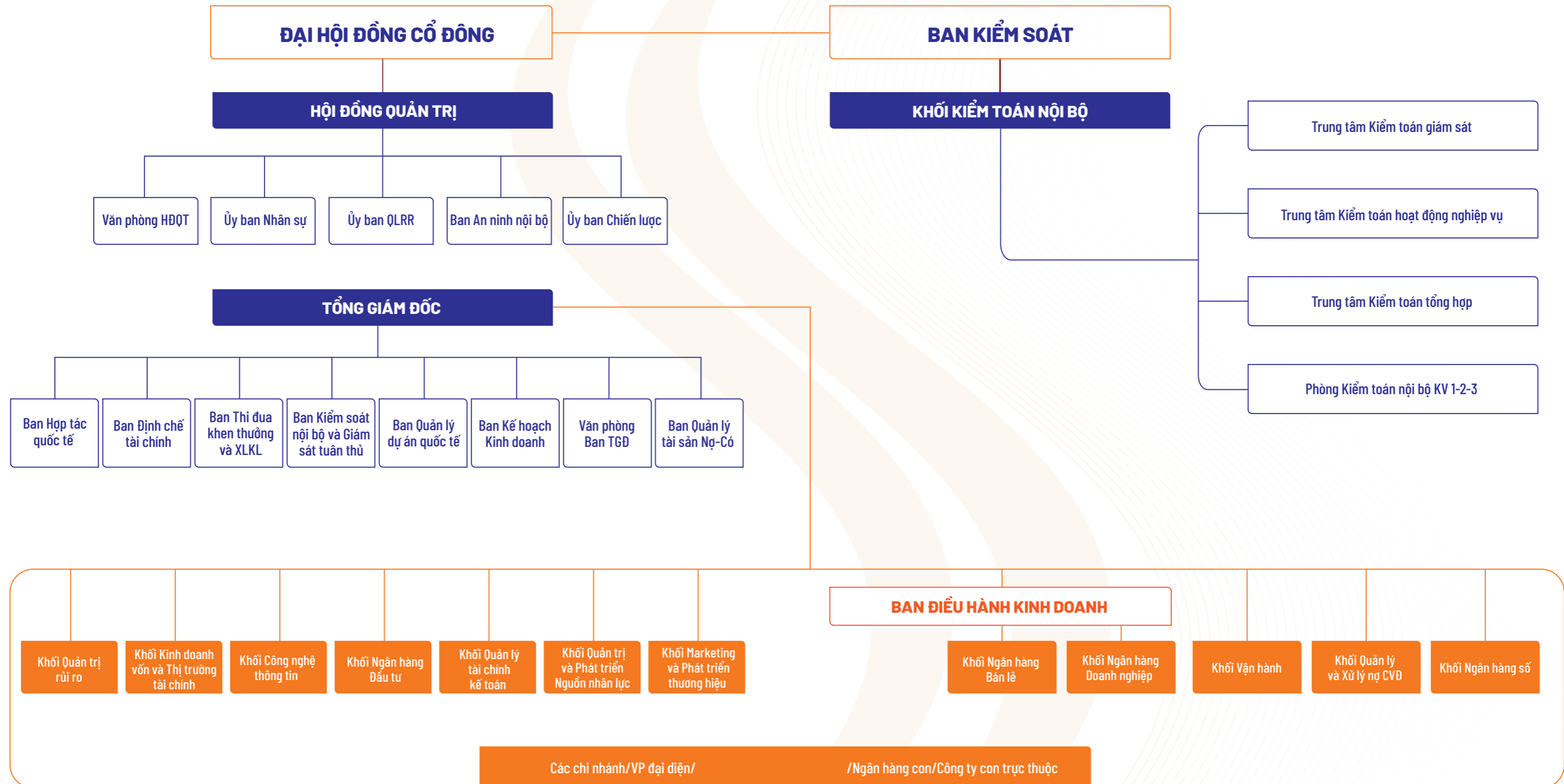
### 1.4.1. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

SHB luôn chú trọng hoàn thiện và đổi mới bộ máy tổ chức đảm bảo việc quản trị được thực hiện theo mô hình hiện đại, tinh gọn, chặt chẽ và tối ưu, phù hợp với chiến lược phát triển theo hướng trở thành Ngân hàng bán lẻ hiện đại đa năng.

### 1.4.2. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

- Nhằm tối ưu hóa bộ máy, tập trung nguồn lực để phát triển kinh doanh, SHB đã kiện toàn tổ chức bộ máy, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các Khối/Phòng/Ban theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, có chiều sâu trên toàn hệ thống.
- Cơ cấu tổ chức quản lý của SHB bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo như quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017 tại Điều 32.1 về cơ cấu tổ chức quản lý của tổ chức tín dụng.
- Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Ngân hàng.
- Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị cao nhất với các thành viên được bầu bởi Đại hội đồng cổ đông.
- Các ủy ban, ban, văn phòng nghiệp vụ là cơ quan được HĐQT thành lập để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp của HĐQT bao gồm Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Chiến lược, Văn phòng HĐQT, Ban An ninh nội bộ.
- SHB gồm Ngân hàng và các công ty con. Ngân hàng bao gồm các đơn vị tại Hội sở, các chi nhánh và phòng giao dịch. Hội sở bao gồm các khối, ban, trung tâm, văn phòng trực thuộc Tổng Giám đốc.





1.4.3. CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CON

TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH	VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP	VỐN GÓP CỦA SHB	TỶ LỆ NĂM GIỮ
<b>CÔNG TY CON TRONG NƯỚC</b>					
Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản SHB (SHAMC)	Tầng 14 tòa nhà 169 Nguyễn Ngọc Vũ, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	Quản lý nợ và khai thác tài sản	20 tỷ đồng	20 tỷ đồng	100%
Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB FC)	Tòa nhà GELEX, 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	Tài chính, ngân hàng	1.000 tỷ đồng	1.000 tỷ đồng	100%
<b>CÔNG TY CON Ở NƯỚC NGOÀI</b>					
Ngân hàng TNHH MTV SHB Lào	Đường Lanexang, Bản Hatsadytai, Huyện Chanthabouly, Thủ đô Viêng Chăn, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	Tài chính, ngân hàng	1.158 tỷ đồng	1.158 tỷ đồng	100%
Ngân hàng TNHH Sài Gòn - Hà Nội Campuchia	Tòa nhà số 107, Đại lộ Norodom, Phường Boeng Rang, Quận Daun Penh, Phnom Penh, Campuchia	Tài chính, ngân hàng	1.749 tỷ đồng	1.749 tỷ đồng	100%

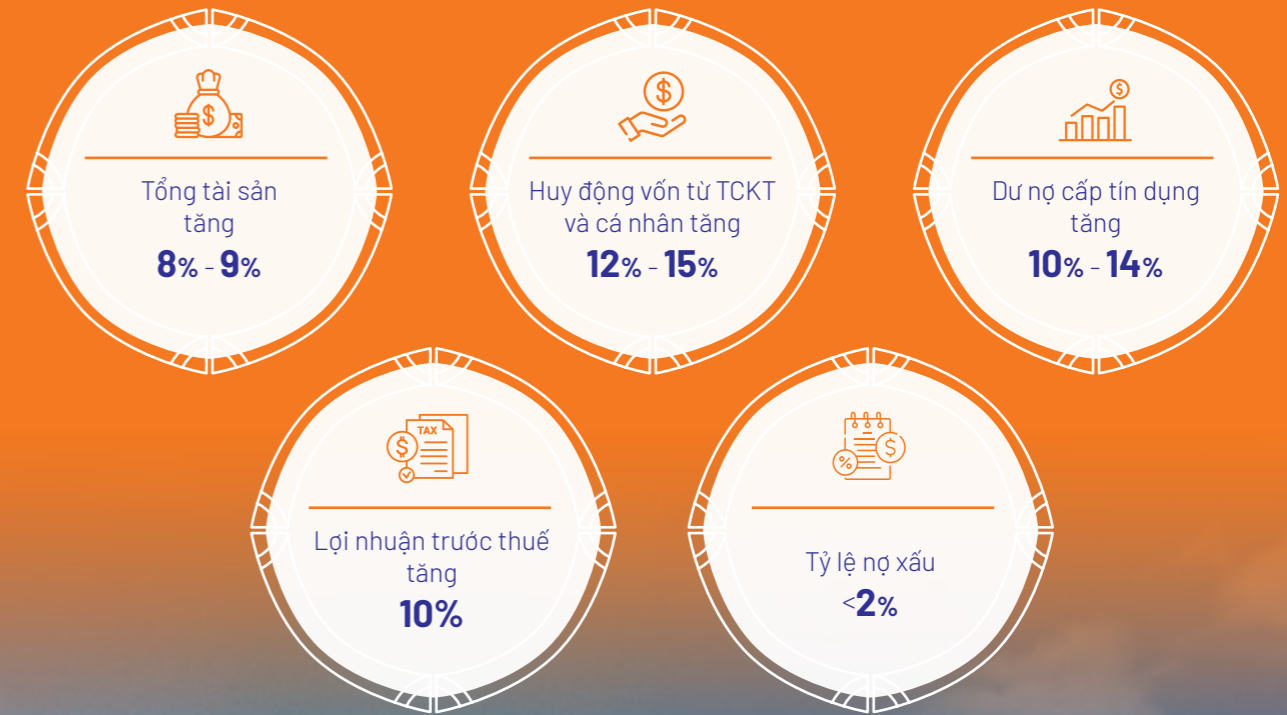
1.5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Định hướng của SHB là trở thành Ngân hàng bán lẻ hiện đại hàng đầu Việt Nam, chuyển đổi mạnh mẽ theo hướng công nghệ số, phát huy hệ sinh thái khách hàng và chuỗi giá trị mà SHB đang có.

SHB luôn xác định lấy khách hàng là trọng tâm, động lực thúc đẩy là con người và công nghệ, các yếu tố về quản trị rủi ro, phát triển sản phẩm, dịch vụ,... là nền tảng của sự phát triển.

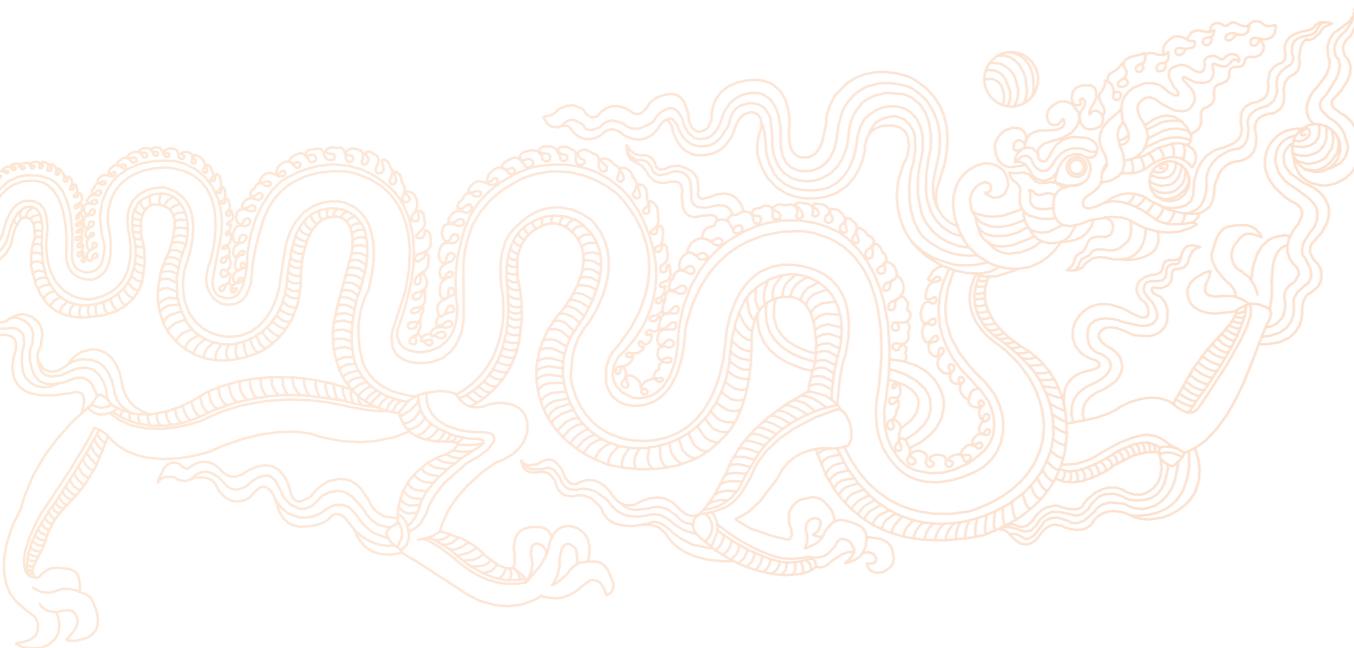
1.5.1. CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

CÁC MỤC TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU NĂM 2023



MỤC TIÊU TRUNG VÀ DÀI HẠN

Mục tiêu chiến lược của SHB đến năm 2027, cùng với quá trình chuyển đổi số mạnh mẽ, SHB sẽ trở thành Ngân hàng số 1 về hiệu quả và công nghệ trong các ngân hàng thương mại tại Việt Nam.





### 1.5.2. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Để hiện thực hóa mục tiêu trở thành ngân hàng số 1 về hiệu quả và công nghệ trong các ngân hàng thương mại tại Việt Nam, SHB xây dựng chiến lược phù hợp cho từng giai đoạn phát triển, có tính định hướng dài hạn, luôn tạo ra sự khác biệt, hướng tới thị trường và khách hàng, trong đó:



### 1.5.3. CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

SHB xác định chiến lược phát triển bền vững không chỉ có tăng trưởng tài chính hiệu quả, an toàn của chính ngân hàng mà còn thực hiện tốt trách nhiệm đối với môi trường và xã hội.

- Đảm bảo chế độ đãi ngộ, cơ hội học tập, phát triển nghề nghiệp cho người lao động; chính sách tuyển dụng công khai, minh bạch, bình đẳng.
- SHB cam kết chung tay bảo vệ môi trường sinh thái với các hoạt động giảm khí thải nhà kính và rác thải nơi làm việc; Khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ và nâng cao được chất lượng môi trường sống; Phát triển tín dụng xanh với tiêu chí quan trọng được đặt ra trong quá trình thẩm định dự án là những dự án đó phải tuân theo các tiêu chuẩn quốc tế và trong nước về bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên.
- Thực hiện các hoạt động hỗ trợ an sinh xã hội, tập trung cho lĩnh vực y tế, hoàn cảnh khó khăn, giáo dục đối với cộng đồng thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, tấm lòng thiện nguyện của cán bộ nhân viên và SHB coi đó như một giá trị văn hóa cơ bản để không ngừng phát triển.

**1.6. CÁC RỦI RO** Năm 2022, SHB tiếp tục tăng cường công tác quản lý rủi ro chủ động và chặt chẽ trong môi trường nhiều biến động trên thế giới và ảnh hưởng đến các thị trường trong nước. Các rủi ro được nhận diện, đánh giá định kỳ và được báo cáo kịp thời đến Ban Điều hành và Hội đồng Quản trị, đảm bảo việc kiểm soát và có các giải pháp giảm thiểu những ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, danh tiếng của ngân hàng.

**1.6.1 CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC**

**CƠ HỘI** Các yếu tố vĩ mô thuận lợi giúp nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành ngân hàng nói riêng tiếp đà tăng trưởng cao sau sự gián đoạn bởi dịch Covid-19.

Năm 2022, trong bối cảnh kinh tế thế giới đối mặt với nhiều khó khăn cùng nhiều yếu tố bất định, kinh tế Việt Nam vẫn phục hồi mạnh mẽ và đạt tốc độ tăng trưởng GDP trên 8%. Kết quả này đến từ tổng hòa các giá trị và lợi thế như: tình hình chính trị ổn định, nền kinh tế với những động lực phát triển nhanh, thị trường tiêu thụ lớn, sức hút nguồn vốn FDI mạnh, nhiều hiệp định thương mại tự do hậu thuẫn cho hoạt động xuất nhập khẩu,... Cùng đó, Việt Nam đã khẳng định năng lực thích ứng với những biến động, có các chính sách linh hoạt và kịp thời để hỗ trợ nền kinh tế vượt qua những thách thức và tiếp đà phục hồi. Đây cũng chính là cơ sở để kinh tế Việt Nam năm 2023 được dự báo tiếp tục có triển vọng tích cực.

Báo cáo cập nhật của Ngân hàng Thế giới (WB) vừa qua cũng nhấn mạnh: Việt Nam còn dư địa để triển khai các biện pháp nhằm thúc đẩy tăng trưởng, không như nhiều quốc gia khác. Thực hiện hiệu quả các dự án đầu tư công trọng điểm là một chia khóa tăng trưởng trong cả ngắn và dài hạn. Đồng thời, chính sách tài khóa và tiền tệ phải đồng bộ để đảm bảo hỗ trợ nền kinh tế và đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô hiệu quả.

Chính phủ, NHNN cùng các Bộ ngành cũng đã và đang bám sát thực tiễn để có các giải pháp linh hoạt, kịp thời và hợp lý, gắn với mục tiêu ưu tiên giữ vững ổn định kinh

tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

Gắn với tăng trưởng kinh tế vĩ mô tích cực, ngành ngân hàng đã đạt được những bước tiến quan trọng trong nâng cao năng lực tài chính, bảo đảm an toàn và hiệu quả hoạt động, tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững trong trung dài hạn. Các cơ sở pháp lý tiếp tục được hoàn thiện, cùng việc áp dụng các chuẩn mực Basel không chỉ giúp các ngân hàng tăng cường năng lực vốn mà còn nâng cao năng lực quản trị điều hành, đáp ứng yêu cầu của quá trình phát triển và hội nhập quốc tế. Chất lượng tài sản của hệ thống được kỳ vọng sẽ tiếp tục cải thiện khi quá trình xử lý nợ xấu được thúc đẩy và đạt kết quả tích cực giai đoạn vừa qua, tỷ lệ bao phủ nợ xấu toàn ngành tiếp tục xu hướng gia tăng.

Trong năm 2022, Chính phủ đã ban hành Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025”, NHNN đã ban hành chương trình hành động, trong đó nhấn mạnh yêu cầu tăng vốn của các NHTM, tiếp tục các giải pháp phòng ngừa tối đa nợ xấu phát sinh, đồng thời khuyến khích và thúc đẩy quá trình tái cơ cấu hệ thống. Với việc thực hiện những giải pháp đồng bộ, thị trường và hoạt động ngân hàng đang ngày càng minh bạch, chuyên nghiệp, khẳng định vai trò chủ chốt trong nền kinh tế.

Với 70% dân số Việt Nam chưa tiếp cận dịch vụ ngân hàng, tiềm năng phát triển của lĩnh vực tài chính ngân hàng còn rất lớn. Ngành ngân hàng ngày càng mở rộng vai trò quan trọng trong việc kết nối, phân bổ và thúc đẩy nguồn vốn trong nền kinh tế, cũng như trong kết nối và phát triển các dịch vụ tài chính cho sự phát triển và hưng thịnh của đất nước.

Việt Nam là một đất nước đang chuyển mình nhanh với tăng trưởng kinh tế cao, dân trí phát triển, đời sống người dân ngày càng được nâng cao... Tốc độ đô thị hóa nhanh, cùng cơ cấu dân số trẻ với nhận thức xã hội mở và liên tục được cập nhật kiến thức về tài chính ngân hàng, công nghệ đang thúc đẩy mạnh mẽ nhu cầu sử dụng các tiện ích và dịch vụ của các ngân hàng thương mại.

Nền kinh tế ngày càng hội nhập sâu rộng, tham gia vào nhiều hiệp định thương mại, đặc biệt với những hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, đang mở ra nhiều cơ hội hợp tác và giao thương giữa các doanh nghiệp trong nước với thế giới. Xu hướng này thúc đẩy sự gia tăng mạnh mẽ số lượng các doanh nghiệp thành lập mới, cũng như các kỷ lục mới về kim ngạch xuất nhập khẩu, gắn với nhu cầu vốn và các dịch vụ tài chính gia tăng mà hệ thống ngân hàng thương mại đang đóng vai trò kết nối chủ lực.

*Thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đang chuyển mình theo làn sóng chuyển đổi số mở rộng và mạnh mẽ, với những đột phá trong công nghệ số và trí tuệ nhân tạo. Làn sóng này đang và sẽ thúc đẩy hệ thống ngân hàng tiến tới tối ưu hóa hơn nữa trong quản lý và vận hành, trong xây dựng và phát triển các sản phẩm và dịch vụ, cũng như thúc đẩy áp lực và năng lực cạnh tranh để cùng hướng tới những giá trị mới, những giá trị cao hơn.*

Nhận thức được tầm quan trọng và tiềm năng của Công nghệ, Chính phủ đã coi “Cách mạng Công nghiệp 4.0 là cơ hội lịch sử của Việt Nam” giúp đất nước đột phá theo định hướng “Chính phủ số và Kinh tế số”. Đây là một động lực quan trọng cho hoạt động kinh doanh, động lực cho cạnh tranh tích cực vì lợi ích cho nền kinh tế, cho người tiêu dùng, cộng đồng và xã hội. Đối với doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp trong ngành tài chính ngân hàng nói riêng, khoa học công nghệ ngày càng phát triển và hiện đại đòi hỏi ứng dụng các công nghệ một cách nhanh chóng, hiệu quả; đặt ra những cơ hội và cả thách thức cho các nhà điều hành, quản trị chiến lược.

Sự chuyển giao công nghệ và tự động hóa giữa các ngân hàng và các công ty công nghệ (Fintech) tăng dần, dẫn đến sự liên doanh, liên kết giữa các ngân hàng để bổ sung cho nhau những công nghệ mới; nhờ vậy hệ thống kỹ thuật- công nghệ của ngành ngân hàng ngày càng được nâng cấp và trang bị hiện đại để đáp ứng nhu cầu cao hơn của khách hàng, qua đó phát triển những hệ sinh thái ngày càng đa dạng và đa tầng.

**THÁCH THỨC**

**Thứ nhất**

Tín dụng khởi sắc tiềm ẩn nguy cơ tăng trưởng nóng đi kèm rủi ro nợ xấu gia tăng và hiệu quả thấp do dự phòng rủi ro tăng.

**Thứ ba**

Áp lực về tăng vốn vẫn tiếp tục trong ngành Ngân hàng để đảm bảo các chỉ số an toàn trong khi các điều kiện tăng vốn không mấy khả quan trong bối cảnh nền kinh tế đang còn trong quá trình phục hồi, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2023 được dự báo chậm lại ở mức 6,0 – 6,5%, thách thức về tỷ giá và lãi suất vẫn còn lớn.

**Thứ hai**

Gia tăng các rủi ro tội phạm công nghệ liên quan tới quá trình chuyển đổi số do ứng dụng công nghệ trong giao dịch và quản lý thông tin, dữ liệu khiến ngân hàng trở thành đối tượng ưa thích của tội phạm công nghệ với tần suất, quy mô và mức độ ngày càng tinh vi hơn.

**Cuối cùng**

Tốc độ phát triển nhanh chóng của Fintech trong lĩnh vực ngân hàng có thể tạo ra các thách thức trong công tác giám sát của cơ quan quản lý như: vấn đề đảm bảo an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền lợi người tiêu dùng, nguy cơ rửa tiền và tài trợ khủng bố...

YẾU TỐ VĨ MÔ	TÁC ĐỘNG LÊN HỆ THỐNG NGÂN HÀNG TRONG ĐÓNG SHB		
	Xu hướng	Trung Hạn	Dài hạn
> <b>Tăng trưởng kinh tế ổn định;</b> cơ cấu tăng trưởng chuyển dịch theo hướng bền vững	Ổn định	Tích cực	Tích cực
> <b>Lạm phát được kiểm soát</b> gắn với chính sách điều hành thận trọng	Ổn định	Tích cực	Tích cực
> <b>Lĩnh vực sản xuất</b> tiềm năng và liên tục được cải thiện	Tăng	Tích cực	Tích cực
> <b>Khu vực tư nhân được đề cao,</b> khẳng định động lực quan trọng dẫn dắt tăng trưởng	Tăng	Tích cực	Tích cực
Hấp thụ dòng vốn đầu tư dài hạn	Tăng	Tích cực	Tích cực
> <b>Cơ cấu dân số lao động trẻ tăng</b> và có xu hướng chuyển dịch sang vùng kinh tế trọng tâm	Tăng	Tích cực	Tích cực
> <b>Thương mại XNK chịu nhiều áp lực ngắn hạn</b> từ xung đột lợi ích thương mại toàn cầu giữa các nước lớn	Tăng	Tiêu cực	Ổn định
> <b>Tham gia các hiệp định thương mại toàn cầu</b> giúp Việt Nam ngày càng tham gia sâu rộng vào chuỗi giá trị toàn cầu	Cải thiện	Tích cực	Tích cực

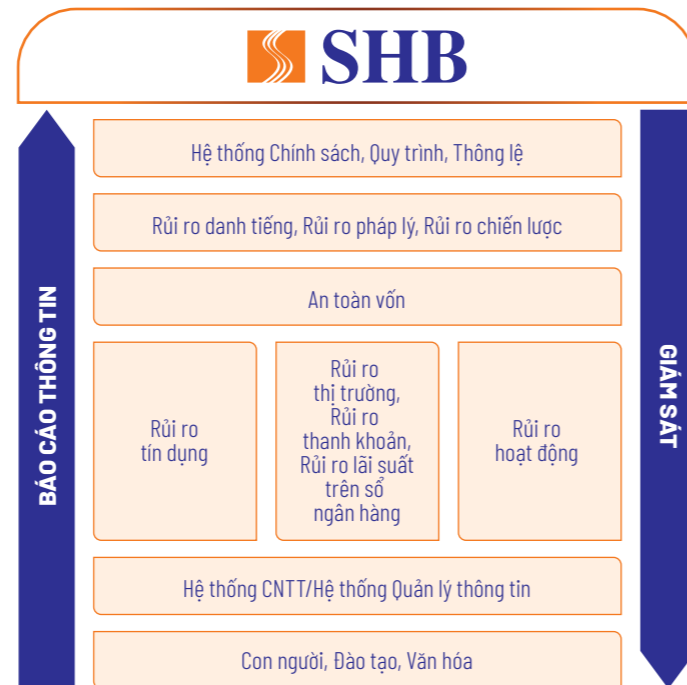
Bên cạnh những rủi ro từ môi trường vĩ mô, SHB cũng luôn nhận diện, theo dõi sát sao và kiểm soát những rủi ro đặc thù của ngành như rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động và rủi ro thị trường, rủi ro lãi suất sổ ngân hàng...

1.6.2 NHỮNG RỦI RO ĐẶC THÙ

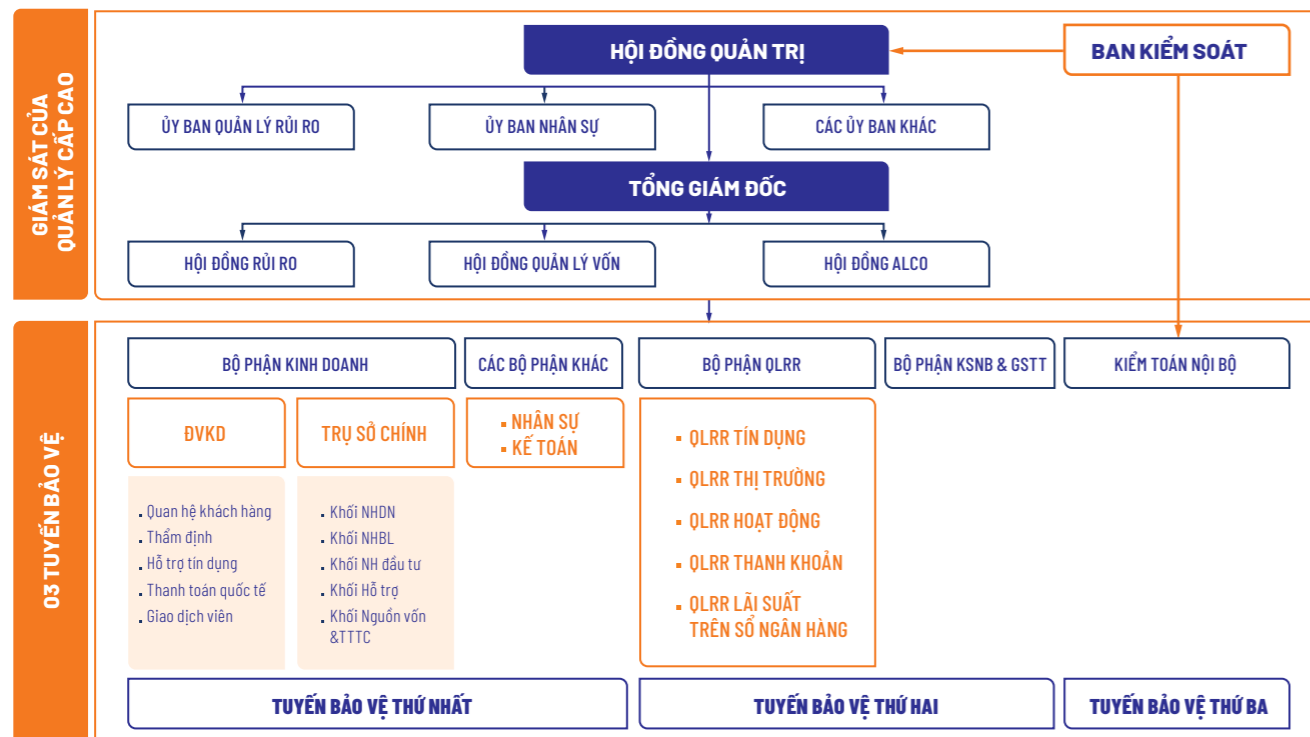
KHUNG QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI SHB

SHB thiết lập khung quản trị rủi ro đảm bảo có đầy đủ hệ thống chính sách, quy định, quy trình, hướng dẫn để điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng theo đúng định hướng chiến lược và mục tiêu quản trị rủi ro của Ngân hàng. Trong đó, các loại rủi ro trọng yếu của Ngân hàng đều được nhận dạng, đo lường và kiểm soát, đồng thời duy trì tỷ lệ an toàn vốn đầy đủ, tương xứng với hồ sơ rủi ro của Ngân hàng.

Nhằm đảm bảo khung quản trị rủi ro được hiệu quả, SHB đã thiết lập đầy đủ hệ thống thông tin, cùng với hệ thống báo cáo quản trị nhằm đảm bảo cung cấp thông tin, kịp thời, chính xác về mức độ rủi ro của Ngân hàng, cung cấp các dự báo về hoạt động kinh doanh, chất lượng tín dụng, phục vụ cho việc đưa ra các quyết định kinh doanh phù hợp, hiệu quả. SHB cũng rất chú trọng đến công tác đào tạo, truyền thông làm nền tảng xây dựng văn hóa rủi ro xuyên suốt trong hệ thống.



CƠ CẤU KIỂM SOÁT, GIÁM SÁT VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI SHB



Hoạt động QTRR tại SHB được triển khai theo mô hình 03 tuyến phòng vệ trong mọi hoạt động, trong đó:

- **Tuyến bảo vệ thứ nhất** có chức năng nhận dạng, kiểm soát và thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro;
- **Tuyến bảo vệ thứ hai** được xây dựng nhằm kiểm soát và giám sát rủi ro cùng với các chức năng liên quan đến các vấn đề pháp lý và tuân thủ;
- **Tuyến bảo vệ thứ ba** có chức năng kiểm toán nội bộ do bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện, có chức năng giám sát, đánh giá độc lập về sự hiệu quả, tính đầy đủ trong các hoạt động QLRR ở tầng bảo vệ thứ nhất và thứ hai.

Bên cạnh đó, SHB cũng thành lập đầy đủ các Ủy ban/Hội đồng để giúp Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc thực hiện chức năng giám sát của quản lý cấp cao trong hoạt động Ngân hàng.

AN TOÀN VỐN

SHB đã hoàn tất 03 trụ cột của Hiệp ước vốn Basel II từ năm 2020, triển khai đánh giá nội bộ mức đủ vốn (ICAAP) định kỳ hàng năm từ năm 2021, đáp ứng tuân thủ toàn diện các yêu cầu của NHNN về hoạt động quản trị rủi ro nói riêng và hệ thống kiểm soát nội bộ nói chung.

Ban lãnh đạo SHB luôn nhất quán chủ trương về quản trị rủi ro và an toàn vốn, trong đó xác định việc hoàn thành 03 trụ cột của Basel không phải là một điểm dừng mà là một bước khởi đầu trong cả lộ trình nhằm nâng cao khung năng lực quản trị rủi ro của Ngân hàng, hướng đến áp dụng các chuẩn mực quốc tế nâng cao.

Trên cơ sở đó, trong năm 2022, SHB đã hoàn thành việc xây dựng và triển khai nâng cấp công cụ đo lường QLRR thanh khoản theo tiêu chuẩn Basel III, áp dụng các chỉ số LCR, NSFR để theo dõi/giám sát nội bộ từ năm 2023.

Đồng thời, triển khai các dự án nhằm kiện toàn các mô hình đo lường rủi ro, tính vốn theo phương pháp nâng cao Basel II đối với rủi ro tín dụng. Kết quả triển khai các Dự án này sẽ được SHB ứng dụng vào hoạt động kinh doanh nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của Ngân hàng.

Bên cạnh đó, với mục tiêu duy trì đủ vốn cho các loại rủi ro trọng yếu, SHB thường xuyên thực hiện các biện pháp tối ưu hóa RWA và cải thiện năng lực vốn của Ngân hàng, thông qua đó đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn theo quy định tại TT41/2016/TT-NHNN luôn lớn hơn 10%, lớn hơn mức tối thiểu là 8% theo quy định. Việc này nhằm đảm bảo Ngân hàng có bộ đệm vốn nhằm hỗ trợ hoạt động kinh doanh của Ngân hàng tăng trưởng bền vững, hiệu quả. Tỷ lệ an toàn vốn của SHB được duy trì trên tỷ lệ an toàn vốn mục tiêu của Ngân hàng trong cả điều kiện bình thường và điều kiện có diễn biến bất lợi.



## 1.6.3. QUẢN LÝ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

## A Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động ngân hàng do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết. Để đảm bảo quản lý rủi ro tín dụng hiệu quả, SHB đã xây dựng và duy trì hệ thống chính sách quản lý rủi ro tín dụng đảm bảo các nguyên tắc: (i) Thiết lập môi trường quản lý rủi ro tín dụng phù hợp; (ii) Hoạt động theo quy trình cấp tín dụng với sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận thực hiện; (iii) Nhận diện, đo lường, giám sát rủi ro theo 3 tuyến bảo vệ đảm bảo kiểm soát đầy đủ đối với rủi ro tín dụng.

Mọi quy trình, chính sách, sản phẩm tín dụng trước khi ban hành đều được xem xét, đánh giá bởi 3 tuyến bảo vệ nhằm đảm bảo kiểm soát, ngăn chặn rủi ro tín dụng có tính hệ thống. Năm 2022, SHB tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý rủi ro tín dụng nhằm phù hợp với định hướng kinh doanh, thực tiễn hoạt động của Ngân hàng và các mục tiêu về quản trị rủi ro.

SHB tiếp tục triển khai xây dựng các mô hình để hỗ trợ cho công tác đánh giá, thẩm định khách hàng và bước đầu triển khai mô hình cảnh báo nợ sớm. Bên cạnh đó, công tác kiểm định mô hình xếp hạng tín dụng nội bộ được SHB thực hiện định kỳ nhằm mục đích cải thiện, nâng cao chất lượng mô hình. Với mục tiêu hỗ trợ quyết định kinh doanh một cách khách quan dựa trên dữ liệu và các mô hình thống kê, SHB cũng đã cải tiến phương pháp luận định giá khoản vay trên cơ sở các giá trị đo lường rủi ro, tiệm cận với chuẩn IRB của Basel.

Hệ thống báo cáo rủi ro tín dụng nội bộ được thực hiện với chu kỳ ngày càng rút ngắn nhằm đánh giá tổng thể trạng thái rủi ro, mức độ tuân thủ các giới hạn/hạn mức rủi ro tín dụng, các dự báo, cảnh báo sớm, phục vụ việc đưa ra các cơ chế, chính sách điều hành hoạt động tín dụng phù hợp và kịp thời.

Bên cạnh đó, để tăng cường năng lực quản lý rủi ro tín dụng, SHB chú trọng xây dựng, hoàn thiện và nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu (Data Warehouse), hệ thống kho cơ sở dữ liệu và truy vấn thông tin tín dụng tập trung (SHB CIC), hệ thống cảnh báo sớm (EWS), hệ thống thu hồi nợ (Debt collection).

SHB đang dần hoàn thiện hoạt động quản lý rủi ro tín dụng theo hướng quản lý rủi ro của các tổ chức tín dụng quốc tế.

## B Rủi ro môi trường và xã hội

Phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả là mục tiêu của SHB cũng như các ngân hàng tại Việt Nam. Trong đó, xanh hóa tín dụng đóng vai trò rất quan trọng trong chiến lược tổng thể về phát triển bền vững tại SHB, đồng thời đi theo đúng định hướng của Chính phủ, NHNN về phát triển ngân hàng xanh, tín dụng xanh.

SHB đã ban hành quy định nội bộ về thực hiện các biện pháp quản lý môi trường xã hội trong hoạt động cấp tín dụng và đưa nội dung đánh giá rủi ro môi trường xã hội là một yêu cầu bắt buộc trong quá trình đánh giá, thẩm định để cấp tín dụng cho khách hàng. Quá trình đánh giá này giúp SHB lựa chọn được các khách hàng có phương án, dự án xanh thân thiện với môi trường, có rủi ro môi trường xã hội thấp để tài trợ, đồng thời có thể hỗ trợ, tư vấn cho khách hàng trong việc thực hiện các biện pháp, kế hoạch hành động để tránh, giảm thiểu và/hoặc loại bỏ các tác động tiêu cực về MTXH trong quá trình Khách hàng thực hiện phương án, dự án kinh doanh.

Trong đánh giá rủi ro môi trường xã hội, SHB thực hiện đánh giá trên cơ sở các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường, xã hội đồng thời tham khảo thực hiện theo các tiêu chí đánh giá, hướng dẫn của IFC. Nội dung đánh giá bao gồm: Đánh giá tác động ảnh hưởng của phương án, dự án đến môi trường; đánh giá về lao động và điều kiện làm việc; sức khỏe và an toàn của cộng đồng; đa dạng sinh học, tái định cư, người thiểu số bản địa và di sản văn hóa.

Giám sát rủi ro môi trường xã hội được SHB thực hiện định kỳ cùng với kỳ đánh giá, giám sát khách hàng sau cấp tín dụng nhằm phát hiện sớm các dấu hiệu rủi ro và có biện pháp xử lý kịp thời, hạn chế thấp nhất các rủi ro MTXH phát sinh.

Trong thời gian tới, SHB tiếp tục hoàn thiện hệ thống khung chính sách, quy định, tiêu chí đánh giá về rủi ro môi trường xã hội và tăng cường đào tạo cho CBNV về quản lý, đánh giá rủi ro môi trường xã hội nhằm nâng cao năng lực thực hiện, giúp công tác quản lý rủi ro môi trường xã hội ngày càng hiệu quả, góp phần tăng trưởng tín dụng xanh bền vững.

## C Rủi ro hoạt động

Là rủi ro do các quy trình nội bộ không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với SHB (bao gồm cả rủi ro pháp lý). Để quản lý rủi ro hoạt động hiệu quả, SHB đã áp dụng và triển khai theo dõi khẩu vị, hạn mức về mức độ tổn thất rủi ro hoạt động, áp dụng các phương pháp nhận diện, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro hoạt động đáp ứng các yêu cầu Thông tư 13/2018/TT-NHNN, chuẩn mực Basel 2 và các thông lệ quốc tế.

Năm 2022, SHB quản lý rủi ro hoạt động (QLRRHĐ) theo hướng chủ động, phòng ngừa và chuẩn bị trước các kịch bản, hướng dẫn ứng phó một số rủi ro mới phát sinh như: Rủi ro giả mạo tin nhắn của ngân hàng (SMS phishing brandname); rủi ro gián đoạn hoạt động do ảnh hưởng của các tin đồn, thông tin tiêu cực liên quan tới ngân hàng.

Bên cạnh truyền thông đào tạo về QLRRHĐ định kỳ hàng năm cho cán bộ nhân viên, năm 2022, SHB tăng cường, đa dạng hóa các hình thức truyền thông tới nhân viên và Khách hàng như xây dựng bộ sổ tay rủi ro hoạt động dành cho cán bộ Dịch vụ khách hàng, truyền thông qua video cảnh báo các hình thức lừa đảo, giả mạo chiếm đoạt tài sản tới Khách hàng,...

Trong năm 2022, SHB đã triển khai kiểm thử tình huống cháy cho một số Chi nhánh và các Đơn vị Hội sở, đảm bảo tính sẵn sàng của địa điểm dự phòng, công nghệ và phương tiện để làm việc từ xa; kiểm thử vận hành luân phiên hệ thống trung tâm dữ liệu (DC-DR).

Ngoài ra, SHB tiếp tục chú trọng công tác đảm bảo an toàn thông tin, chủ động giám sát việc truyền gửi dữ liệu ra bên ngoài SHB với sự hỗ trợ của giải pháp công nghệ chống thất thoát dữ liệu (DLP- data loss prevention).

Công tác Quản trị rủi ro gian lận được SHB tăng cường qua việc thiết lập Bộ phận chuyên môn về điều tra gian lận và cơ chế tiếp nhận tố giác gian lận/nghe ngóng gian lận, xây dựng các kịch bản phát hiện sớm gian lận.

## D Rủi ro Công nghệ thông tin

Rủi ro công nghệ thông tin là khả năng xảy ra tổn thất khi thực hiện các hoạt động liên quan đến hệ thống thông tin. Rủi ro công nghệ thông tin liên quan đến quản lý, sử dụng phần cứng, phần mềm, truyền thông, giao diện hệ thống, vận hành và con người.

Khối Công nghệ thông tin được thành lập theo mô hình đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin bao gồm: tổ chức, mô hình vận hành theo ITIL (Information Technology Infrastructure Library - Tài nguyên Kiến trúc Công nghệ Thông tin) nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công nghệ thông tin, đáp ứng kịp thời yêu cầu kinh doanh của ngân hàng, giảm thiểu các rủi ro về dịch vụ công nghệ thông tin. Trung Tâm Quản trị dịch vụ và An toàn bảo mật thuộc Khối Công nghệ thông tin là đơn vị chuyên trách có chức năng đảm bảo an toàn, bảo mật về công nghệ thông tin, quản trị rủi ro và chất lượng dịch vụ công nghệ thông tin cho SHB.

SHB đã triển khai các giải pháp bảo mật, theo đó, hệ thống công nghệ thông tin của SHB đã tuân thủ hoàn toàn các quy định về an toàn bảo mật của Ngân hàng Nhà nước. Bên cạnh đó, SHB đã áp dụng những tiêu chuẩn bảo mật quốc tế nhằm kiện toàn bảo mật hệ thống công nghệ thông tin nội bộ, đã đạt được chứng nhận tuân thủ các tiêu chuẩn bảo mật sau:

- Đáp ứng Tiêu chuẩn ISO 27001:2013 từ năm 2015.
- Đáp ứng Tiêu chuẩn bảo mật dữ liệu thẻ PCI DSS từ năm 2016.
- Triển khai công nghệ bảo mật 3D Secure bảo mật giao dịch trực tuyến cho chủ thẻ từ năm 2016.
- Tuân thủ khung bảo mật CSCF của SWIFT từ năm 2019.

SHB liên tục cập nhật xu hướng an ninh thông tin trên thế giới và ứng dụng linh hoạt, kịp thời nhằm hạn chế các rủi ro công nghệ thông tin.

**E** Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá chứng khoán và giá hàng hóa trên thị trường. SHB đối mặt với 2 loại rủi ro thị trường chính là rủi ro lãi suất và rủi ro tỷ giá. SHB đã xây dựng và kiện toàn hệ thống các văn bản chính sách, quy định, quy trình về quản lý rủi ro thị trường, quy định chi tiết các nội dung cũng như các bước từ nhận diện, đo lường, theo dõi/kiểm soát/giám sát và báo cáo rủi ro thị trường; trách nhiệm của các đơn vị liên quan đối với công tác quản lý rủi ro thị trường.

Cùng với chính sách quản lý rủi ro lãi suất, tỷ giá tập trung tại Hội sở chính; Ngân hàng đã ban hành áp dụng đầy đủ hệ thống hạn mức rủi ro thị trường để quản lý như: hạn mức trạng thái/danh mục, hạn mức giao dịch viên, hạn mức lỗ/cắt lỗ, hạn mức độ nhạy... Hạn mức RRTT được rà soát định kỳ tối thiểu hàng năm hoặc đột xuất trong trường hợp thị trường có biến động lớn.

Công tác đo lường rủi ro thị trường được thực hiện thông qua các phương pháp mô hình và hệ thống các chỉ số như: Trạng thái mở; Độ nhạy PV01 (Present value of one basic point); Đánh giá lãi lỗ PnL các giao dịch đã đóng trạng thái và trạng thái mở theo giá trị thị trường (MtM - Mark to market); Giá trị rủi ro (VaR - Value at risk). Các phương pháp, công cụ đo lường thường xuyên được rà soát, chỉnh sửa để lượng hóa chính xác mức độ rủi ro, phù hợp với điều kiện thị trường và tình hình kinh doanh của SHB trong từng thời kỳ.

**F** Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro do không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn, hoặc có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường.

Cùng với duy trì mức độ cân bằng hợp lý giữa tài sản nợ và tài sản có, đảm bảo đủ tài sản có tính thanh khoản cao để đáp ứng nhu cầu chi trả, SHB chủ trương đa dạng hóa nguồn vốn huy động, thời hạn huy động để tăng sự ổn định nợ phải trả. Các kế hoạch về huy động bao gồm nguồn huy động, thời hạn huy động được xây dựng và theo dõi an toàn, hiệu quả trong từng thời kỳ dựa trên kế hoạch kinh doanh của từng đơn vị và chiến lược phát triển chung của toàn hàng, đảm bảo hỗ trợ thanh khoản hàng ngày và có dự phòng về nguồn vốn trong trường hợp khủng hoảng.

SHB đã ban hành và áp dụng các chỉ tiêu hạn mức rủi ro thanh khoản như: hạn mức dòng tiền ra ròng tối đa, tỷ lệ khả năng chi trả, tỷ lệ dư nợ cho vay/tổng tiền gửi (LDR - Loan deposit ratio), tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng để cho vay trung và dài hạn, hạn mức dòng tiền ra ròng tối đa. Các hạn mức được đánh giá, rà soát định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thị trường và tình hình kinh doanh của SHB trong từng thời kỳ.

Công tác đo lường RRTK được thực hiện thông qua các phương pháp mô hình và hệ thống các chỉ số RRTK như: Mô hình hành vi (Behavior); Báo cáo Gap MCO (Maximum cumulative outflow); Các tỷ lệ thanh khoản; Đánh giá khả năng tiếp cận vốn trên thị trường,... Ngoài ra trong năm 2022, SHB đã hoàn thành xây dựng và nâng cấp công cụ đo lường RRTK theo các chỉ tiêu Basel III (chỉ tiêu LCR - liquidity coverage ratio và NSFR - Net stable funding ratio).

Cùng với việc thực hiện kiểm tra sức chịu đựng về RRTK theo định kỳ 6 tháng một lần nhằm lượng hóa mức độ rủi ro trong điều kiện căng thẳng, SHB đo lường, đánh giá tình hình tuân thủ các giới hạn để đảm bảo an toàn trong hoạt động và lập kế hoạch dự phòng thanh khoản đảm bảo khả năng chi trả theo các kịch bản, tình huống tương ứng.

**G** Rủi ro Lãi suất sổ ngân hàng (RRLSSNH)

Rủi ro Lãi suất sổ ngân hàng là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của ngân hàng.

Cùng với chính sách quản lý rủi ro lãi suất tập trung tại Hội sở chính thông qua công cụ điều chuyển vốn nội bộ FTP, SHB thực hiện duy trì mức độ cân bằng hợp lý về cơ cấu kỳ hạn/kỳ tái định giá giữa tài sản có và nợ phải trả, áp dụng chính sách lãi suất cơ sở phù hợp để định giá lãi suất các khoản cho vay,... từ đó hạn chế các rủi ro lãi suất sổ ngân hàng mà Ngân hàng có thể phải đối mặt như: rủi ro định giá lại (repricing risk), rủi ro cơ bản (basic risk),...

SHB ban hành và áp dụng hạn mức rủi ro lãi suất sổ ngân hàng phù hợp với quy mô, mức độ phức tạp của hoạt động kinh doanh và khẩu vị rủi ro cũng như khả năng đo lường, quản lý rủi ro lãi suất sổ ngân hàng của Ngân hàng, bao gồm: Hạn mức Gap lãi suất (Repricing gap) và Hạn mức về thay đổi của thu nhập lãi thuần (NII - Net interest income) do thay đổi của lãi suất.

SHB đo lường rủi ro lãi suất sổ ngân hàng đối với các khoản mục có lãi suất bằng VND hoặc ngoại tệ có giá trị từ 5% tổng tài sản trở lên thông qua các phương pháp và hệ thống các chỉ số như: Gap nhạy cảm với lãi suất; Đánh giá tác động của biến động lãi suất đến thu nhập lãi thuần (NII) và giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu (EVE); Xác định vốn yêu cầu cho rủi ro lãi suất sổ ngân hàng thông qua phương pháp Delta EVE theo hướng dẫn của Basel III.

**H** Phòng chống rửa tiền

Thông qua hoạt động hỗ trợ đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các ngân hàng quốc tế, SHB xây dựng các cơ chế kiểm soát công tác phòng, chống rửa tiền phù hợp với các quy định trong và ngoài nước, đáp ứng được các chuẩn mực của quốc tế, tạo điều kiện cần thiết để hợp tác với ngân hàng quốc tế, thông qua đó tăng cường hệ thống ngân hàng đại lý, nâng cao doanh thu đem lại từ các giao dịch thanh toán quốc tế. Các cơ chế kiểm soát đang được thực hiện bao gồm: xây dựng và thường xuyên cập nhật danh sách các Quốc gia bị cấm vận và các lĩnh vực/đồng tiền bị cấm vận bởi từng Quốc gia; cảnh báo, khuyến nghị về quan hệ đại lý đối với những ngân hàng có rủi ro cao hoặc không đáp ứng yêu cầu về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố. Cho đến nay, chưa có một giao dịch thanh toán quốc tế nào của SHB bị đóng băng do vi phạm quy định cấm vận.

SHB cũng tăng cường giám sát giao dịch khách hàng, nhằm phát hiện ra các giao dịch đáng ngờ, giao dịch vi phạm pháp luật. SHB xây dựng hệ thống tự động kiểm soát giao dịch của khách hàng dựa trên các kịch bản đã được thiết lập sẵn. Mọi giao dịch của khách hàng sẽ được hệ thống tự động rà soát và cảnh báo với các giao dịch có dấu hiệu đáng ngờ/vi phạm pháp luật. Các cảnh báo đều được điều tra kỹ lưỡng và được báo cáo ngay đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có phát sinh. Bên cạnh đó, các thủ đoạn vi phạm pháp luật cũng được SHB truyền thông rộng rãi cho các cán bộ nhân viên nhằm giảm thiểu tối đa cho khách hàng và cho chính ngân hàng.